

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH QUẢNG NGÃI

**BAN TỔ CHỨC CUỘC THI TRỰC
TUYÊN TÌM HIỂU NGHỊ QUYẾT**

SỐ 57-NQ/TW

Số: 349 /BC-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

**Tổng kết Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu Nghị quyết số 57-NQ/TW
ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công
nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn
tỉnh Quảng Ngãi**

Triển khai Kế hoạch số 104/KH-SKHCN ngày 15/7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc tổ chức Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*viết tắt là Cuộc thi*); Quyết định số 212/QĐ-SKHCN ngày 06/8/2026 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Tổ chức, Tổ Thư ký Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các văn bản của Ban Tổ chức Cuộc thi; Thể lệ Cuộc thi số 01/TL-BTC ngày 14/8/2026; Ban Tổ chức Cuộc thi báo cáo tổng kết Cuộc thi, như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Trên cơ sở Kế hoạch số 104/KH-SKHCN ngày 15/7/2026, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 212/QĐ-SKHCN ngày 06/8/2026 thành lập Ban Tổ chức, Tổ Thư ký Cuộc thi, làm cơ sở tổ chức, điều hành và triển khai các nhiệm vụ liên quan đến Cuộc thi. Ban Tổ chức Cuộc thi đã tổ chức họp, thống nhất nội dung, phương thức triển khai và ban hành Thể lệ Cuộc thi số 01/TL-BTC ngày 14/8/2026 để hướng dẫn cụ thể việc tham gia, tổ chức và xét giải Cuộc thi.

Trong quá trình triển khai, Sở Khoa học và Công nghệ và Ban Tổ chức Cuộc thi đã thường xuyên theo dõi tình hình tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, thông tin tình hình tham gia Cuộc thi, cụ thể:

- Công văn số 4398/SKHCN-TTCĐS ngày 27/8/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục hưởng ứng Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*” trên địa bàn tỉnh;

- Công văn số 4452/SKHCN-TTCĐS ngày 02/9/2026 về việc thông báo tình hình tham gia dự thi Cuộc thi đến ngày 31/8/2026;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 8924/UBND-KGVX ngày 30/8/2026 về việc hưởng ứng, tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị”.

Cùng với các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ, nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã chủ động triển khai tuyên truyền, quán triệt, vận động và đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia Cuộc thi. Qua kết quả thống kê cho thấy nhiều địa phương có số lượng bài dự thi cao như xã Bình Sơn, phường Nghĩa Lộ, xã Mộ Đức, phường Đức Phổ, xã Sơn Linh, phường Cẩm Thành, phường Kon Tum..., qua đó góp phần tạo sức lan tỏa rộng khắp của Cuộc thi trên địa bàn tỉnh.

Việc ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo cơ bản bảo đảm kịp thời, đồng bộ; tạo cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động tổ chức thực hiện và huy động đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia Cuộc thi.

2. Công tác tổ chức, triển khai Cuộc thi

2.1. Công tác đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, vận hành nền tảng phục vụ Cuộc thi

Cuộc thi “Tìm hiểu Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được tổ chức trực tuyến tại địa chỉ: <https://timhieung57.quangngai.gov.vn> trên hệ thống thi trắc nghiệm trực tuyến do Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo xây dựng và vận hành.

Hệ thống được cấu hình, cài đặt và vận hành trên môi trường Internet; giao diện, hình ảnh đồ họa, banner tuyên truyền được thiết kế và đăng tải trên Trang thông tin điện tử Cuộc thi; đồng thời triển khai các giải pháp giám sát an ninh mạng, sao lưu và đảm bảo an toàn dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dự thi, cập nhật dữ liệu và hỗ trợ công tác tổ chức Cuộc thi.

Tổ Thư ký Cuộc thi thường xuyên theo dõi, kịp thời giải đáp các vướng mắc, kiến nghị của người dự thi qua các số điện thoại hỗ trợ do Ban Tổ chức công bố và kênh góp ý trên hệ thống thi; đồng thời tổng hợp, cập nhật thông tin, số lượng người tham gia để báo cáo Ban Tổ chức xem xét, chỉ đạo, xử lý kịp thời các tình huống phát sinh.

Theo Thể lệ Cuộc thi, đối tượng tham dự là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên đang sinh sống, lao động, học tập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trừ các trường hợp không được dự thi theo thể lệ. Thể lệ Cuộc thi cũng quy định cụ thể nội dung, hình thức, cách thức dự thi và các giải thưởng Cuộc thi. Cuộc thi được phát động và bắt đầu thi từ 08 giờ 00 phút ngày 20 tháng 8 năm 2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 08 tháng 9 năm 2026.

2.2. Công tác chuẩn bị nội dung thi, đề thi:

Nội dung thi tập trung vào: (1) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh liên quan như: Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 31/3/2026 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; ... (2) Luật Chuyển đổi số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025, Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số; (3) Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo. (4) Kiến thức kỹ năng số, như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin trên môi trường mạng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc.

Để bảo đảm tính bảo mật, công bằng, công tác xây dựng bộ câu hỏi và đáp án đã được thực hiện thông qua Tổ ra đề thi, phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở và các cơ quan liên quan xây dựng hệ thống câu hỏi theo từng lĩnh vực, đảm bảo tính chính xác, ngắn gọn, gần gũi với đời sống Nhân dân, dễ hiểu, dễ nhớ. Sau đó, thông qua các bước biên soạn, tổng hợp, rà soát và thẩm định; đồng thời thành lập, phân công Tổ Thẩm định bộ câu hỏi và đáp án. Việc tổ chức theo từng khâu độc lập góp phần bảo đảm nội dung câu hỏi, đáp án được kiểm soát trước khi đưa vào hệ thống; hạn chế việc tiếp cận trái phép bộ đề, bảo đảm tính khách quan trong quá trình dự thi. Hệ thống thi được vận hành gắn với việc sao lưu dữ liệu, hỗ trợ kỹ thuật và tổng hợp kết quả, góp phần bảo đảm dữ liệu Cuộc thi được ghi nhận đầy đủ, phục vụ công tác rà soát, xét giải.

Bộ đề thi gồm 150 câu hỏi trắc nghiệm. Mỗi bộ đề thi cho 01 lượt thi gồm 30 câu hỏi trắc nghiệm lấy ngẫu nhiên từ hệ thống câu hỏi thi, thời gian thực hiện tối đa 20 phút. Kết quả thi được hệ thống ghi nhận tự động để phục vụ việc tổng hợp và xét giải theo các tiêu chí tại Thẻ lệ Cuộc thi. Báo cáo kết quả cho thấy các trường hợp không hoàn thành việc nộp bài trong thời gian 20 phút không được tính là bài thi đạt yêu cầu.

2.3. Công tác thông tin, tuyên truyền

Công tác thông tin, tuyên truyền được Ban Tổ chức xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm tạo sự lan tỏa và thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên, học sinh, sinh viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh tham gia. Các hoạt động tuyên truyền được triển khai thông qua việc thiết kế các sản phẩm đồ họa, banner tuyên truyền trên trang thông tin của Cuộc thi; tổ chức Lễ phát động; phổ biến Thẻ lệ; tuyên truyền, vận động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và thường xuyên thông báo tình hình tham gia để tiếp tục đôn đốc, hưởng ứng. Ngoài ra, thực hiện tuyên truyền, phổ biến cuộc thi thông qua các trang mạng xã hội, cập nhật tin, bài trên Trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ,

Trang thông tin điện tử Cuộc thi, hướng dẫn cuộc thi qua các hình ảnh, video dễ hiểu, dễ truy cập, thu hút người tham gia thi,... đồng thời, trên giao diện website Cuộc thi có thiết kế mục thống kê trực tuyến số lượng bài dự thi đến từng xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện để các địa phương quan tâm, theo dõi danh sách thống kê, có chỉ đạo, đôn đốc kịp thời đối với những nơi còn hạn chế số lượng người tham gia thi. Đặc biệt, Ban tổ chức Cuộc thi đã tổ chức Lễ Phát động trực tiếp kết hợp trực tuyến đến các xã, phường, đặc khu trong toàn tỉnh với sự tham dự đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo UBMTTQVN tỉnh và lãnh đạo các sở, ban, ngành, các cấp, ngành, đoàn thể và địa phương.

Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh và sự hưởng ứng của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Cuộc thi đã thu hút sự tham gia của nhiều nhóm đối tượng khác nhau. Trong đó có công chức, viên chức khối chính quyền; công chức, viên chức khối Đảng; học sinh, sinh viên; lực lượng Công an, Quân đội; đoàn viên, thanh niên; hội viên các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động. Qua đó, Cuộc thi không chỉ là hoạt động kiểm tra kiến thức mà còn góp phần đổi mới hình thức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 57-NQ/TW trên nền tảng số, tạo điều kiện để người tham gia chủ động nghiên cứu, tìm hiểu các nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Kết quả Cuộc thi

Sau thời gian tổ chức từ ngày 20/8/2026 đến ngày 08/9/2026, Cuộc thi ghi nhận tổng cộng **151.553** bài dự thi. Trong đó, có 127.983 bài thi đạt yêu cầu, chiếm khoảng 84,45% tổng số bài dự thi; 23.570 bài thi không đạt yêu cầu, chiếm khoảng 15,55%; 2.700 bài thi trả lời đúng 30/30 câu, tương đương khoảng 1,78% tổng số bài thi; 39.274 bài thi trả lời đúng từ 25 câu trở lên, tương đương khoảng 25,91% tổng số bài dự thi. Kết quả trên cho thấy Cuộc thi đã thu hút số lượng người tham gia lớn, đồng thời có tỷ lệ bài thi đạt yêu cầu tương đối cao.

Về tình hình tham gia dự thi theo địa phương, 100% (96) xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh đều có người tham gia Cuộc thi, thể hiện sự hưởng ứng rộng khắp từ cơ sở. Trong đó, một số địa phương có số lượng bài dự thi nổi bật gồm: xã Bình Sơn 14.417 bài; phường Nghĩa Lộ 10.737 bài; xã Mộ Đức 9.351 bài; phường Đức Phổ 7.323 bài; xã Sơn Linh 6.044 bài; phường Cẩm Thành 5.265 bài; phường Kon Tum 4.397 bài. (*Chi tiết tại Phụ lục 01, 02*)

Về tình hình tham gia dự thi theo nhóm ngành nghề, số bài dự thi tập trung nhiều ở nhóm ngành nghề khác với 45.110 bài; công chức, viên chức khối chính quyền 43.670 bài; người lao động tự do 17.696 bài; công chức, viên chức khối Đảng 12.565 bài; học sinh, sinh viên 10.790 bài; Công an 8.638 bài và các nhóm đối tượng khác. (*Chi tiết tại Phụ lục 03*)

*** Kết quả xét giải như sau:**

Việc xét giải được Ban Tổ chức thực hiện trên cơ sở kết quả thi và các tiêu chí quy định tại Thể lệ Cuộc thi.

Đối với giải cá nhân, từ **2.700 bài thi trả lời đúng 30/30 câu hỏi**, hệ thống tổng hợp và sắp xếp theo các tiêu chí gồm kết quả lượt thi cao nhất, thời điểm tham gia, kết quả dự đoán số bài thi trả lời đúng từ 25 câu trở lên và thời gian hoàn thành bài thi để lựa chọn các cá nhân đạt giải. Sau khi rà soát, xác minh các thông tin của người dự thi, Ban Tổ chức Cuộc thi đã họp để xem xét, lựa chọn các tổ chức, cá nhân để trao giải theo Thể lệ Cuộc thi; Sau đó ban hành Quyết định công nhận kết quả Cuộc thi, cụ thể:

- **11 cá nhân đạt giải**, gồm 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba và 05 giải Khuyến khích (*theo Quyết định số 274/QĐ-BTC ngày 30/9/2026 của Ban Tổ chức Cuộc thi*)

- **07 tập thể đạt giải**, gồm 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba và 03 giải Khuyến khích (*Quyết định số 273/QĐ-BTC ngày 30/9/2026 của Ban Tổ chức Cuộc thi*)

Đối với giải tập thể, Ban Tổ chức căn cứ các tiêu chí về **số lượng bài thi, chất lượng bài thi và số giải cá nhân** để xem xét, lựa chọn các tập thể có thành tích tiêu biểu.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Cuộc thi được tổ chức cơ bản bảo đảm đúng kế hoạch, thể lệ và tiến độ đề ra; công tác chỉ đạo, điều hành được triển khai tương đối đồng bộ từ cấp tỉnh đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hình thức thi trực tuyến phù hợp với yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nghị quyết; tạo điều kiện thuận lợi cho đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia mà không bị giới hạn về địa điểm. Công tác xây dựng bộ câu hỏi được tổ chức tương đối chặt chẽ, có các bước biên soạn, rà soát, thẩm định; hệ thống thi được vận hành, sao lưu và hỗ trợ kỹ thuật trong suốt thời gian Cuộc thi. Với **151.553** bài dự thi, trong đó 127.983 bài đạt yêu cầu, và 100% (96) xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh có người tham gia, Cuộc thi đã tạo được sự quan tâm, hưởng ứng rộng khắp trong toàn tỉnh. Đối tượng tham gia đa dạng, trải rộng ở nhiều nhóm ngành nghề, lĩnh vực và địa bàn, cho thấy nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW đã được tuyên truyền đến nhiều tầng lớp trong xã hội.

Qua Cuộc thi, công tác tuyên truyền, phổ biến về vị trí, vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được tăng cường; góp phần đưa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW đến gần hơn với cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo nền tảng thuận lợi cho việc tổ chức triển khai Nghị quyết trong thực tiễn.

Bên cạnh kết quả đạt được, quá trình tổ chức Cuộc thi còn một số nội dung cần tiếp tục rút kinh nghiệm: Công tác tuyên truyền, vận động tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự đồng đều; số lượng người tham gia giữa các địa phương còn có sự chênh lệch khá lớn, tỷ lệ người tham gia ở một số đơn vị còn thấp; Vẫn còn 23.570 bài thi không đạt yêu cầu, trong đó có các trường hợp không trả lời đúng câu hỏi, không nhấn nút nộp bài hoặc không hoàn

thành việc nộp bài trong thời gian quy định, cho thấy một bộ phận người tham gia chưa nghiên cứu kỹ thể lệ hoặc thao tác trên hệ thống chưa đầy đủ.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ những kết quả đạt được và đánh giá chung về Cuộc thi, Ban Tổ chức Cuộc thi rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, cần phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tuyên truyền và vận động tham gia. Thực tế cho thấy những đơn vị quan tâm chỉ đạo, đôn đốc thường xuyên có số lượng và chất lượng bài dự thi cao.

Hai là, công tác truyền thông cần được thực hiện thường xuyên, liên tục và đa dạng, không chỉ tập trung vào thời điểm phát động. Cần phát huy đồng thời các kênh thông tin của cơ quan nhà nước, cơ quan báo chí, truyền thông số, mạng xã hội và hệ thống thông tin cơ sở để mở rộng phạm vi tiếp cận.

Ba là, cần bảo đảm đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực và kinh phí để đáp ứng yêu cầu tổ chức Cuộc thi trực tuyến; đồng thời, chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung, ngân hàng câu hỏi, thể lệ thi và các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả tổ chức Cuộc thi.

Bốn là, cần chủ động theo dõi số liệu tham gia theo từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình Cuộc thi diễn ra để kịp thời thông tin, nhắc nhở, đôn đốc các đơn vị có tỷ lệ tham gia thấp, qua đó tạo sự đồng đều và nâng cao hiệu quả hưởng ứng.

Tóm lại, Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã hoàn thành các mục tiêu, nội dung đề ra, tạo một đợt tuyên truyền có ý nghĩa, góp phần nâng cao nhận thức và thúc đẩy tinh thần chủ động tham gia thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo tổng kết Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, BCVT&CĐS.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tấn Liêm
Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ



Phụ lục 01

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG BÀI THI THEO XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU
(Kèm theo Báo cáo số 349/BC-ĐT ngày 05/10/2026 của Ban Tổ chức Cuộc thi)

STT	Xã/Phường/ Đặc khu	Tổng số bài thi	Dân số	Tỷ lệ số bài thi/Dân số
1	Xã Bình Sơn	14.417	72.733	19,82%
2	Xã Vạn Tường	2.771	49.998	5,54%
3	Phường Nghĩa Lộ	10.737	70.223	15,29%
4	Xã Sơn Linh	6.044	15.620	38,69%
5	Xã Mộ Đức	9.351	26.084	35,85%
6	Phường Kon Tum	4.397	70.164	6,27%
7	Xã Đăk Ui	1.956	11.529	16,97%
8	Xã Ba Dinh	1.881	7.158	26,28%
9	Phường Đức Phổ	7.323	31.715	23,09%
10	Phường Cẩm Thành	5.265	47.138	11,17%
11	Xã Sơn Hạ	2.702	22.321	12,11%
12	Phường Đăk Cấm	1.768	29.511	5,99%
13	Xã Tư Nghĩa	2.121	48.081	4,41%
14	Phường Trương Quang Trọng	2.146	43.583	4,92%
15	Xã Ya Ly	1.745	10.456	16,69%
16	Xã Lân Phong	2.443	27.241	8,97%
17	Xã Đình Cương	2.113	28.104	7,52%
18	Xã Thọ Phong	2.139	25.305	8,45%
19	Phường Sa Huỳnh	2.048	28.302	7,24%
20	Xã Nghĩa Giang	1.649	33.046	4,99%
21	Xã Đăk Hà	1.488	33.140	4,49%
22	Xã Đăk Tô	1.468	34.377	4,27%
23	Xã Bờ Y	1.454	39.011	3,73%
24	Xã Đông Sơn	1.312	44.849	2,93%
25	Xã Tịnh Khê	1.255	45.302	2,77%
26	Xã An Phú	1.213	55.810	2,17%
27	Đặc khu Lý Sơn	1.212	20.134	6,02%
28	Xã Sơn Tịnh	1.140	36.050	3,16%
29	Xã Mỏ Cày	1.063	30.443	3,49%

STT	Xã/Phường/ Đặc khu	Tổng số bài thi	Dân số	Tỷ lệ số bài thi/Dân số
30	Xã Sa Thầy	1.059	19.534	5,42%
31	Xã Nghĩa Hành	1.021	24.109	4,23%
32	Xã Ba Tơ	1.014	11.911	8,51%
33	Xã Sơn Hà	960	19.285	4,98%
34	Phường Trà Câu	920	34.348	2,68%
35	Xã Đăk Pék	901	17.427	5,17%
36	Xã Trà Bồng	880	17.315	5,08%
37	Xã Tu Mơ Rông	826	6.535	12,64%
38	Xã Phước Giang	789	17.004	4,64%
39	Xã Long Phụng	770	31.455	2,45%
40	Xã Ngọc Bay	713	23.975	2,97%
41	Xã Đăk Rve	709	8.587	8,26%
42	Xã Ia Toi	707	8.100	8,73%
43	Xã Bình Minh	706	15.115	4,67%
44	Xã Kon Braih	680	18.526	3,67%
45	Phường Đăk Bla	674	21.468	3,14%
46	Xã Trà Giang	631	17.272	3,65%
47	Xã Măng Đen	600	10.634	5,64%
48	Xã Đăk Kôi	600	6.349	9,45%
49	Xã Trường Giang	561	19.916	2,82%
50	Xã Khánh Cường	548	18.079	3,03%
51	Xã Ba Gia	533	17.018	3,13%
52	Xã Nguyễn Nghiêm	526	13.308	3,95%
53	Xã Dục Nông	525	15.934	3,29%
54	Xã Kon Plông	522	10.322	5,06%
55	Xã Minh Long	499	9.699	5,14%
56	Xã Vệ Giang	497	34.027	1,46%
57	Xã Sơn Tây Hạ	480	5.488	8,75%
58	Xã Ia Đal	478	5.757	8,30%
59	Xã Đăk Mar	465	18.667	2,49%
60	Xã Măng Bút	465	9.723	4,78%
61	Xã Đông Trà Bồng	461	9.812	4,70%
62	Xã Kon Đào	460	13.001	3,54%

STT	Xã/Phường/ Đặc khu	Tổng số bài thi	Dân số	Tỷ lệ số bài thi/Dân số
63	Xã Sơn Tây	432	10.004	4,32%
64	Xã Sa Loong	431	12.597	3,42%
65	Xã Sơn Kỳ	415	11.234	3,69%
66	Xã Măng Ri	412	9.169	4,49%
67	Xã Thiện Tín	397	14.660	2,71%
68	Xã Tây Trà	378	11.380	3,32%
69	Xã Ia Chim	373	21.315	1,75%
70	Xã Đăk Rơ Wa	372	25.089	1,48%
71	Xã Ba Động	349	7.660	4,56%
72	Xã Sa Bình	342	16.103	2,12%
73	Xã Sơn Tây Thượng	333	7.105	4,69%
74	Xã Bình Chương	314	13.593	2,31%
75	Xã Ba Vì	300	11.099	2,70%
76	Xã Sơn Mai	293	9.931	2,95%
77	Xã Đăk Tờ Kan	292	9.100	3,21%
78	Xã Đăk Môn	284	12.022	2,36%
79	Xã Sơn Thủy	283	11.835	2,39%
80	Xã Ngọc Réo	277	11.239	2,46%
81	Xã Đăk Plô	275	5.646	4,87%
82	Xã Ngọc Tụ	230	7.739	2,97%
83	Xã Tây Trà Bồng	217	7.894	2,75%
84	Xã Ngọc Linh	214	6.475	3,31%
85	Xã Đăk Long	211	6.768	3,12%
86	Xã Mô Rai	201	6.089	3,30%
87	Xã Đăk Sao	197	6.950	2,83%
88	Xã Xốp	197	6.208	3,17%
89	Xã Ba Tô	189	9.548	1,98%
90	Xã Ba Vinh	187	6.412	2,92%
91	Xã Thanh Bồng	175	7.117	2,46%
92	Xã Đặng Thùy Trâm	158	4.465	3,54%
93	Xã Cà Đam	149	4.154	3,59%
94	Xã Rờ Koi	139	6.229	2,23%
95	Xã Đăk Pxi	135	10.324	1,31%

STT	Xã/Phường/ Đặc khu	Tổng số bài thi	Dân số	Tỷ lệ số bài thi/Dân số
96	Xã Ba Xa	115	5.222	2,20%

** Số liệu về dân số của các xã, phường, đặc khu sử dụng dữ liệu dân số trung bình sơ bộ chia theo xã, phường và đặc khu năm 2026 do Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi cung cấp tại Công văn số 323/TKT-NNXH ngày 24/8/2026 V/v phối hợp cung cấp số liệu dân cư phục vụ triển khai Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu Nghị quyết số 57-NQ/TW và Phong trào Bình dân học vụ số năm 2026.*

Phụ lục 02

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG BÀI THI THEO XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BTC ngày /10/2026 của Ban Tổ chức Cuộc thi

STT	Xã/Phường/ Đặc khu	Tổng số bài thi	Số bài thi trả lời đúng từ 25 câu trở lên	Số lượng Giải cá nhân	Giải tập thể
1	Xã Bình Sơn	14.417	4946		Nhất
2	Xã Vạn Tường	2.771	1110	1 Nhất, 1 Nhì	Nhì
3	Phường Nghĩa Lộ	10.737	4009		Ba
4	Xã Sơn Linh	6.044	134		Ba
5	Xã Mộ Đức	9.351	610		Khuyến khích
6	Phường Kon Tum	4.397	2516		Khuyến khích
7	Xã Đăk Ui	1.956	162	1 Ba	Khuyến khích
8	Xã Ba Đình	1.881	106		
9	Phường Đức Phổ	7.323	530		
10	Phường Cẩm Thành	5.265	2264		
11	Xã Sơn Hạ	2.702	286	3 Khuyến khích	
12	Phường Đăk Cẩm	1.768	1002		
13	Xã Tư Nghĩa	2.121	825	1 Khuyến khích	
14	Phường Trương Quang Trọng	2.146	892		
15	Xã Ya Ly	1.745	342		
16	Xã Lân Phong	2.443	806		
17	Xã Đình Cương	2.113	226	1 Khuyến khích	
18	Xã Thọ Phong	2.139	784		
19	Phường Sa Huỳnh	2.048	490		
20	Xã Nghĩa Giang	1.649	622		
21	Xã Đăk Hà	1.488	685		
22	Xã Đăk Tô	1.468	535		
23	Xã Bờ Y	1.454	696		
24	Xã Đông Sơn	1.312	544		

STT	Xã/Phường/ Đặc khu	Tổng số bài thi	Số bài thi trả lời đúng từ 25 câu trở lên	Số lượng Giải cá nhân	Giải tập thể
25	Xã Tịnh Khê	1.255	360		
26	Xã An Phú	1.213	407		
27	Đặc khu Lý Sơn	1.212	355		
28	Xã Sơn Tịnh	1.140	425		
29	Xã Mỏ Cày	1.063	405		
30	Xã Sa Thầy	1.059	505		
31	Xã Nghĩa Hành	1.021	396		
32	Xã Ba Tơ	1.014	415		
33	Xã Sơn Hà	960	355		
34	Phường Trà Câu	920	310		
35	Xã Đăk Pék	901	366		
36	Xã Trà Bồng	880	352		
37	Xã Tu Mơ Rông	826	148		
38	Xã Phước Giang	789	293		
39	Xã Long Phụng	770	374		
40	Xã Ngọc Bay	713	331	1 Khuyến khích	
41	Xã Đăk Rve	709	240		
42	Xã Ia Toi	707	254		
43	Xã Bình Minh	706	258		
44	Xã Kon Braih	680	339		
45	Phường Đăk Bla	674	388		
46	Xã Trà Giang	631	272		
47	Xã Măng Đen	600	274		
48	Xã Đăk Kôi	600	127		
49	Xã Trường Giang	561	241		
50	Xã Khánh Cường	548	201		
51	Xã Ba Gia	533	191		
52	Xã Nguyễn Nghiêm	526	160		
53	Xã Dục Nông	525	183		
54	Xã Kon Plông	522	206		
55	Xã Minh Long	499	219		
56	Xã Vệ Giang	497	212		
57	Xã Sơn Tây Hạ	480	105		
58	Xã Ia Đal	478	139		

STT	Xã/Phường/ Đặc khu	Tổng số bài thi	Số bài thi trả lời đúng từ 25 câu trở lên	Số lượng Giải cá nhân	Giải tập thể
59	Xã Đắk Mar	465	191		
60	Xã Măng Bút	465	183	1 Khuyến khích	
61	Xã Đông Trà Bồng	461	175		
62	Xã Kon Đào	460	156		
63	Xã Sơn Tây	432	135		
64	Xã Sa Loong	431	192		
65	Xã Sơn Kỳ	415	118		
66	Xã Măng Ri	412	167		
67	Xã Thiện Tín	397	142		
68	Xã Tây Trà	378	95		
69	Xã Ia Chim	373	151		
70	Xã Đắk Rơ Wa	372	214		
71	Xã Ba Động	349	156		
72	Xã Sa Bình	342	168		
73	Xã Sơn Tây Thượng	333	110		
74	Xã Bình Chương	314	155		
75	Xã Ba Vì	300	78		
76	Xã Sơn Mai	293	138		
77	Xã Đắk Tờ Kan	292	103		
78	Xã Đắk Môn	284	106		
79	Xã Sơn Thủy	283	93		
80	Xã Ngọc Réo	277	145	1 Khuyến khích	
81	Xã Đắk Plô	275	92		
82	Xã Ngọc Tụ	230	96		
83	Xã Tây Trà Bồng	217	72		
84	Xã Ngọc Linh	214	94		
85	Xã Đắk Long	211	82		
86	Xã Mô Rai	201	87		
87	Xã Đắk Sao	197	101		
88	Xã Xốp	197	78		
89	Xã Ba Tô	189	70		
90	Xã Ba Vinh	187	57		
91	Xã Thanh Bồng	175	59		

STT	Xã/Phường/ Đặc khu	Tổng số bài thi	Số bài thi trả lời đúng từ 25 câu trở lên	Số lượng Giải cá nhân	Giải tập thể
92	Xã Đặng Thùy Trâm	158	52		
93	Xã Cà Đam	149	71		
94	Xã Rờ Koi	139	72		
95	Xã Đăk Pxi	135	56		
96	Xã Ba Xa	115	36		

Phụ lục 03

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG BÀI THI THEO NGÀNH NGHỀ, LĨNH VỰC
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BTC ngày /10/2026 của Ban Tổ chức Cuộc thi)

STT	Ngành nghề	Số lượng bài thi
1	Ngành nghề khác	45.110
2	Công chức, viên chức Khối Chính quyền	43.670
3	Người lao động tự do	17.696
4	Công chức, viên chức Khối Đảng	12.565
5	Học sinh, sinh viên	10.790
6	Công an	8.638
7	Đoàn viên, thanh niên	3.960
8	Hội Nông dân	3.723
9	Quân đội	2.656
10	Hội Phụ nữ	1.814
11	Hội Cựu chiến binh	931

Biểu đồ thể hiện số lượng bài thi theo ngành nghề, lĩnh vực

